



THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021

Học viện Chính sách và Phát triển (APD) được thành lập theo Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 04/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ, là trường Đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục đại học quốc dân. Về tổ chức, Học viện trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư – cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tham mưu đề xuất các chính sách kinh tế vĩ mô và thống kê. Học viện đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và 03 ngành đào tạo đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng.

• VÙNG TUYỂN SINH: Tuyển sinh trong cả nước

3.800 SINH VIÊN CHÍNH QUY



02 hệ đào tạo:
ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC



25 CÂU LẠC BỘ



• PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH (CÓ 3 PHƯƠNG THỨC):

1 TUYỂN THĂNG:

a. Thời gian nhận hồ sơ: Trước ngày 15/8/2021

b. Đối tượng: Thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

- + Những thí sinh thuộc các đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- + Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh/Thành phố một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Học viện;
- + Thí sinh học tại các trường chuyên, có điểm TBC học tập lớp 12 từ 7,0 trở lên;
- + Thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt IELTS 4.5 trở lên (hoặc tương đương) và có điểm TBC học tập lớp 12 đạt từ 7,0 trở lên.

2 XÉT TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN RIÊNG: Dự kiến 50% chỉ tiêu

a/ Thời gian nhận hồ sơ: Theo đợt: Từ ngày 1/3/2021

b. Đối tượng: Thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

- + Thí sinh có điểm trung bình cộng 03 học kỳ điểm trung bình học tập (Lớp 11, HK 1 lớp 12) từ 7,0 trở lên. Riêng ngành QLNN từ 6,5 trở lên;
- + Thí sinh có điểm trung bình cộng 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (Điểm học tập lớp 12) từ 7,0 trở lên. Riêng ngành QLNN từ 6,5 trở lên;
- + Thí sinh có điểm trung bình chung học tập lớp 12 từ 7,0 trở lên và có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021 môn Toán hoặc Ngữ văn hoặc Tiếng Anh từ 7,0 trở lên.

3 XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2021: Dự kiến 50% chỉ tiêu. Theo lịch chung của Bộ GD&ĐT.

• HỌC PHÍ:

Theo quy định của Nhà nước đối với trường công lập.
Năm học 2021 – 2022, dự kiến học phí chương trình đại học hệ chuẩn:
300.000 VNĐ/tín chỉ tương đương 9.500.000 VNĐ/năm học.

NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH	MÔN XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	
				NĂM 2019	NĂM 2020
1. Ngành Kinh tế: - Chuyên ngành Đầu tư; - Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công; - Chuyên ngành Đầu thầu và quản lý dự án; - Chuyên ngành Phân tích dữ liệu lớn trong Kinh tế và Kinh doanh.	7310101	1/ Toán, Vật lý, Hóa học 2/ Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3/ Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4/ Toán, Vật lý, Ngữ văn	250	18,0	20,0
2. Ngành Kinh tế quốc tế: - Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại; - Chuyên ngành Thương mại quốc tế và Logistics.	7310106	1/ Toán, Vật lý, Hóa học 2/ Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3/ Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4/ Toán, Hóa học, Tiếng Anh	170	20,0	22,75
3. Ngành Kinh tế phát triển: - Chuyên ngành Kinh tế phát triển; - Chuyên ngành Kế hoạch phát triển.	7310105	1/ Toán, Vật lý, Hóa học 2/ Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3/ Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4/ Toán, Hóa học, Ngữ văn	100	17,2 - 20,0	19,00
4. Ngành Quản trị kinh doanh: - Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp; - Chuyên ngành Quản trị Marketing; - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch.	7340101	1/ Toán, Vật lý, Hóa học 2/ Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3/ Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4/ Toán, Vật lý, Ngữ Văn	160	19,5 - 20,0	22,50
5. Ngành Tài chính – Ngân hàng: - Chuyên ngành Tài chính; - Chuyên ngành Ngân hàng; - Chuyên ngành Thẩm định giá.	7340201	1/ Toán, Vật lý, Hóa học 2/ Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3/ Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh 4/ Toán, Hóa học, Tiếng Anh	120	19,0 - 20,0	22,25
6. Ngành Quản lý Nhà nước - Chuyên ngành Quản lý công.	7310205	1/ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý 2/ Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3/ Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4/ Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	50	17,15 - 18,0	18,25
7. Ngành Luật Kinh tế - Chuyên ngành Luật Đầu tư – Kinh doanh.	7380107	1/ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý 2/ Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3/ Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4/ Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	100	17,15 - 18,0	21,0
8. Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán.	7340301	1/ Toán, Vật lý, Hóa học 2/ Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3/ Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4/ Toán, Ngữ văn, Vật lý	100		22,25
9. Ngành Kinh tế số* - Chuyên ngành Kinh tế và kinh doanh số.	7310XX	1/ Toán, Vật lý, Hóa học 2/ Toán, Vật lý, Tiếng Anh 3/ Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4/ Toán, Ngữ văn, Vật lý	50		Dự kiến tuyển sinh năm 2021
TỔNG			1100		

Ghi chú: * Dự kiến tuyển sinh năm 2021. Thí sinh xem thông tin tuyển sinh chính thức tại địa chỉ: <http://www.apd.edu.vn>

TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN QUỐC TẾ

1) Các chuyên ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

- Ngành Kinh tế quốc tế, chuyên ngành Kinh tế đối ngoại chuẩn quốc tế: 60 chỉ tiêu;
- Ngành Tài chính – Ngân hàng, Chuyên ngành Tài chính chuẩn quốc tế: 30 chỉ tiêu;
- Ngành Tài chính – Ngân hàng, Chuyên ngành Đầu tư chuẩn quốc tế: 30 chỉ tiêu;
- Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh chuẩn quốc tế: 30 chỉ tiêu.

2) Phương thức xét tuyển (có 2 phương thức):

- Tuyển thẳng: Các thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện có Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt IELTS 5.0 trở lên (hoặc tương đương) hoặc đạt điểm thi Tốt nghiệp THPT năm 2021 môn Tiếng Anh theo quy định của Học viện;
- Xét tuyển: Các thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện theo quy định của Học viện.

3) Học phí:

Năm học 2021 – 2022, học phí dự kiến 730.000 VNĐ/tín chỉ, tương đương 27.000.000 VNĐ/năm.

Ghi chú: Các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, phần lớn các môn cơ sở ngành và chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Anh theo chương trình và giáo trình nhập khẩu từ các trường đại học hàng đầu của Mỹ, Anh.



CƠ HỘI VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU TỐT NGHIỆP:

- + **86%** sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp 6 tháng
- + **98%** sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp 12 tháng

